

Số: 22/BC-QSP

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin tổng quát:**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100694020
- Vốn điều lệ: 107.922.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 107.922.750.000 đồng
- Địa chỉ: 03 Nguyễn Dữ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại/Fax: (0256) 3893888 - Website: [www.quynhonnewport.vn](http://www.quynhonnewport.vn)
- Mã cổ phiếu: QSP
- Sàn giao dịch: UpCOM

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 28/01/2008. Từ khi thành lập đến nay, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã điều chỉnh lần 4 ngày 03/9/2025.

Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 35121000161 ngày 25/10/2009 để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng container 30.000DWT (Dự án).

Cuối năm 2013, Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng giai đoạn 1. Đến nay, Bến cảng Tân cảng Quy Nhơn được Cục Hàng hải Việt Nam công bố với khả năng tiếp nhận tàu tổng hợp và tàu container có trọng tải đến 50.000DWT giảm tải.

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn (mã chứng khoán QSP) đã được đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch UpCOM từ ngày 23/9/2016.

Hiện nay, Công ty đang hợp tác khai thác cầu cảng đã hoàn thành và cho thuê phần bãi cảng đã san lấp.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh được cấp phép bao gồm:
  - Kinh doanh xếp dỡ;
  - Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ cho cảng;
  - Kinh doanh kho bãi;
  - Kinh doanh vận tải hàng hoá đường biển;
  - Dịch vụ đại lý vận tải thủy và bộ; Dịch vụ cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển;

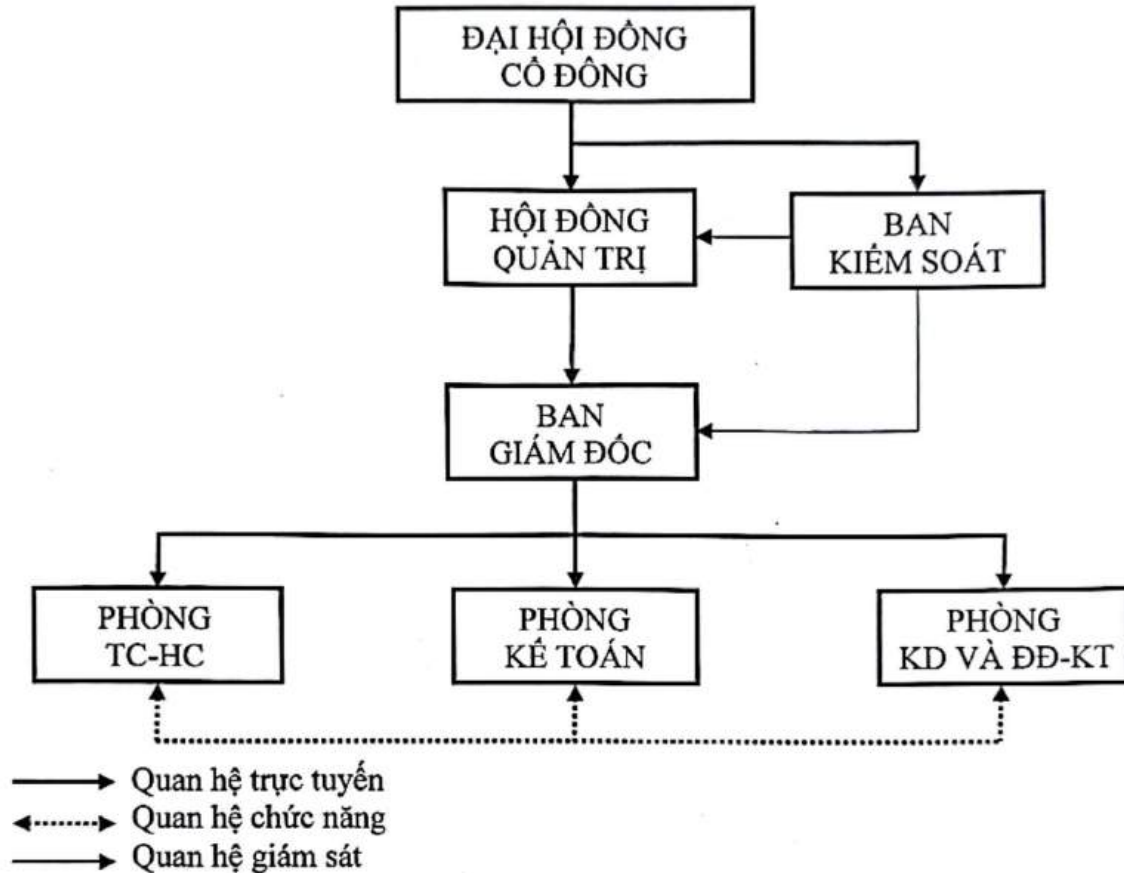
- Dịch vụ lai dắt tàu biển.

➤ Địa bàn kinh doanh: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn có mô hình quản trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các phòng.

Cơ cấu tổ chức bộ máy:



### 4. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chủ yếu:

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, khai thác cảng biển và dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu của khu vực; đồng thời tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, tạo việc làm ổn định và đóng góp ngân sách Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung khai thác có hiệu quả các hạng mục đã đưa vào sử dụng. Trong dài hạn, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư các hạng mục còn lại khi được UBND tỉnh cho phép và khi điều kiện phù hợp nhằm đạt được mục tiêu của dự án theo phê duyệt ban đầu.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty thực hiện hoạt động đầu tư và kinh doanh trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời gắn với trách nhiệm xã hội, tích cực đóng góp cho cộng đồng và đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

### 5. Các rủi ro:

Tình hình xung đột chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới hiện nay diễn biến phức tạp, cùng với sự thay đổi trong chính sách thương mại và thuế quan của các nền

kinh tế lớn, đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, việc tạm dừng thực hiện dự án của Công ty theo chỉ đạo của UBND tỉnh đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai so với kế hoạch ban đầu. Ngoài ra, Việt Nam là quốc gia thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như bão, lũ, có thể gây tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
1	Tổng doanh thu	48.318.000.000	48.461.596.994	100,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	35.722.000.000	38.671.918.836	108,3%
3	Thuế TNDN	6.889.000.000	7.935.462.349	115,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.833.000.000	30.736.456.487	106,6%

### 2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành:

- Ông Phạm Văn Thành Chức vụ: Giám đốc

Số CCCD: 052066020585 Ngày cấp: 01/9/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thiện Thuật, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Ngày bổ nhiệm: 17/6/2022

Số cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu cổ phần 0,09%

- Ông Mai Quang Cường Chức vụ: Kế toán trưởng

Số CCCD: 052080017440 Ngày cấp: 01/9/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Địa chỉ: Số 34 Nguyễn Tư, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Ngày bổ nhiệm: 27/4/2017

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không

- Số lượng lao động: 09 người

- Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về tiền lương, bảo hiểm và các chế độ đối với người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm, Công ty đã thực hiện xong công trình nạo vét duy tu khu nước trước bến để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đã được Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn công bố Thông báo hàng hải ngày 29/9/2025.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a. Tình hình tài chính:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	218.566.642.877	235.017.186.442	+7,53
Doanh thu thuần	47.608.696.529	45.141.126.700	+1,49
Lợi nhuận từ hoạt động KD	37.481.046.173	38.671.918.836	+3,18
Lợi nhuận khác	-30.000.000	-	-
Lợi nhuận trước thuế	37.451.046.173	38.671.918.836	+3,26
Lợi nhuận sau thuế	33.352.720.789	30.736.456.487	-7,84
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	20%	Theo NQ ĐHCĐ	

## b. Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	13,02	6,46
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	13,02	6,46
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,03	0,07
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,07
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,22	0,21
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0,70	0,63
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,14
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,13
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần	0,79	0,80

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

## a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.792.275 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 10.792.275 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

## b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/5/2025 được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp như sau:

TT	Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ</b>	<b>897</b>	<b>10.792.275</b>	<b>100,00</b>
1.1	Cổ đông lớn (sở hữu > 5% tổng số CP)	1	1.800.000	16,68
1.2	Cổ đông nhỏ	896	8.992.275	83,32
<b>2</b>	<b>Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân</b>	<b>897</b>	<b>10.792.275</b>	<b>100,00</b>
2.1	Cổ đông tổ chức	08	2.457.500	22,77
2.2	Cổ đông cá nhân	889	8.334.775	77,23
<b>3</b>	<b>Cổ đông trong nước, CĐ ngoài nước</b>	<b>897</b>	<b>10.792.275</b>	<b>100,00</b>
3.1	Cổ đông trong nước	891	10.657.875	98,75
	Tổ chức	5	2.330.000	21,59

TT	Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
	Cá nhân	886	8.327.875	77,17
3.2	Cổ đông ngoài nước	6	134.400	1,25
	Tổ chức	3	127.500	1,18
	Cá nhân	3	6.900	0,07

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không*

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác: Không*

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

Công ty đang hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng và cho thuê bãi cảng. Với đặc thù không trực tiếp vận hành khai thác, các nguồn phát thải khí nhà kính (GHG) phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các đơn vị trực tiếp khai thác. Công ty thực hiện giám sát và yêu cầu các đơn vị này tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, đồng thời khuyến khích áp dụng các giải pháp giảm thiểu phát thải và sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường. Người lao động được tập huấn định kỳ nhằm nâng cao nhận thức và khả năng phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường, đặc biệt là sự cố tràn dầu.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa hạ tầng cảng và duy tu khu vực trước bến. Công ty thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và khuyến khích tái sử dụng vật tư trong điều kiện cho phép nhằm hạn chế phát sinh chất thải.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu phục vụ hoạt động chiếu sáng, vận hành hệ thống hạ tầng và văn phòng làm việc. Công ty áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện như sử dụng thiết bị hiệu suất cao, kiểm soát thời gian sử dụng hợp lý và nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng trong toàn bộ cán bộ nhân viên.

### **6.4. Tiêu thụ nước:**

Công ty sử dụng nguồn cung cấp nước từ Công ty Cp Cấp thoát nước Bình Định; nước được sử dụng chủ yếu cho mục đích sinh hoạt và duy trì hoạt động tại khu vực cảng. Công ty thực hiện quản lý và sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, đồng thời nâng cao nhận thức của người lao động trong việc bảo vệ tài nguyên nước.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động đầu tư và quản lý hạ tầng cảng. Đồng thời, Công ty yêu cầu các đơn vị trực tiếp khai thác thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến môi trường và an toàn trong quá trình hoạt động.

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- + Số lượng lao động: 09 người;
- + Mức lương trung bình: 18 triệu đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, trang bị

phương tiện bảo hộ cần thiết và đảm bảo các chế độ bảo hiểm cho người lao động; đồng thời tổ chức tập huấn an toàn lao động theo quy định.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Tham gia tập huấn, huấn luyện các khóa của cơ quan chức năng thực hiện.

#### 6.7. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương, hỗ trợ cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện, đóng góp quỹ xã hội và các hoạt động vì cộng đồng, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm.

#### 6.8. Hoạt động thị trường vốn xanh:

Công ty đang từng bước nghiên cứu, tiếp cận các tiêu chuẩn về phát triển bền vững và thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hướng tới phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài sản:

Tài sản cố định của Công ty bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	189.381.458.049	63.381.700.046	125.999.758.003
Mua trong năm	-	5.989.931.674	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	189.381.458.049	69.371.631.720	120.009.826.329

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)

##### b. Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
1	Phải trả dài hạn khác	300.000.000	300.000.000
2	Phải trả người bán	423.653.653	1.918.413.653
3	Thuế các khoản phải nộp Nhà nước	2.685.423.837	7.056.884.032
4	Phải trả người lao động	206.034.349	239.445.174
5	Chi phí phải trả	2.236.363.636	4.631.728.704
6	Phải trả ngắn hạn khác	33.245.466	50.520.456
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.257.556.193	1.244.503.817
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.142.277.134</b>	<b>15.441.495.836</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tập trung khai thác có hiệu quả các hạng mục đã đưa vào sử dụng. Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư các hạng mục còn lại khi được UBND tỉnh cho phép và các điều kiện liên quan phù hợp nhằm đạt được mục tiêu của dự án theo phê duyệt ban đầu.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật. Theo quy định, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Chăm lo đầy đủ các chế độ đối với người lao động Công ty.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia, đóng góp các hoạt động nhân đạo, từ thiện, nhằm hỗ trợ và phát triển cộng đồng địa phương.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của Công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá Công ty hoạt động ổn định, vượt kế hoạch kinh doanh, đồng thời luôn tuân thủ đúng các quy định pháp luật và đảm bảo tính minh bạch trong quản lý.

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; tổ chức triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HDQT, kịp thời và hiệu quả trong việc báo cáo đề xuất các vấn đề để Hội đồng quản trị xem xét quyết định đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

#### 3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT:

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, tiếp tục chỉ đạo triển khai đầu tư dự án và khai thác dự án một cách hiệu quả nhất.

### V. Quản trị công ty

#### 1. Hội đồng quản trị:

➤ Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 03 thành viên. Cụ thể:

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP		Ghi chú
			Cá nhân sở hữu	Đại diện sở hữu	
1	Lê Hồng Quân	Chủ tịch	-	11,68%	Đại diện sở hữu phần vốn CTCP Cảng Quy Nhơn
2	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	0,18%	0%	
3	Võ Huy Quang	Thành viên	-	5,00%	Đại diện sở hữu phần vốn CTCP Cảng Quy Nhơn

➤ Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, Hội đồng quản trị tổ chức 05 cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của Công ty.

Cụ thể:

- Ngày 28/02/2025, Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung: Kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025; Giao Ban điều hành Công ty tiến hành thương thảo, ký kết gia hạn hợp đồng cho thuê bãi; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

- Ngày 28/02/2025, Hội đồng quản trị thống nhất công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Ngày 28/3/2025, Hội đồng quản trị thống nhất thay đổi thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Ngày 22/4/2025, Hội đồng quản trị thống nhất việc chi trả cổ tức năm 2024.

- Ngày 29/12/2025, Hội đồng quản trị thông qua các nội dung: Chấp thuận việc ký kết và thực hiện các hợp đồng và phụ lục hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cp Tân cảng Quy Nhơn và Công ty Cp Cảng Quy Nhơn; Chấp thuận thay đổi chủ thể hợp đồng thuê bãi.

**2. Ban kiểm soát:**

➤ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Kim Toàn	Trưởng ban	0
2	Trần Hữu Hiếu	Thành viên	0
3	Nguyễn Hữu Tài	Thành viên	0

➤ Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến đóng góp về hoạt động kinh doanh cũng như việc điều hành, quản trị công ty;

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với các nội dung: Kiểm tra, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính; Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty; Thống nhất các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thù lao Hội đồng quản trị</b>			
1	Lê Hồng Quân	Chủ tịch	63.000.000	
2	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	42.000.000	
3	Võ Huy Quang	Thành viên	42.000.000	
<b>II</b>	<b>Lương, thưởng Ban Giám đốc</b>			
1	Phạm Văn Thành	Giám đốc	797.294.362	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
2	Mai Quang Cường	Kế toán trưởng	498.309.449	
<b>III</b>	<b>Thù lao Ban Kiểm soát</b>			
1	Nguyễn Kim Toàn	Trưởng Ban	22.800.000	
2	Trần Hữu Hiếu	Thành viên	12.600.000	
3	Nguyễn Hữu Tài	Thành viên	12.600.000	

b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Phụ lục 1 đính kèm.*

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

#### **VI. Báo cáo tài chính:**

1) *Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận toàn bộ (Trích từ Báo cáo kiểm toán độc lập)*

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2) *Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:*

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán theo quy định của pháp luật, được đăng tải lên website Công ty tại địa chỉ <http://www.quynhonnewport.vn/> và đính kèm báo cáo này.

#### **Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu TC-HC.



**Phạm Văn Thành**

**PHỤ LỤC 01: HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ**  
(kèm theo Báo cáo thường niên năm 2025 số 22/BC-QSP ngày 27/3/2026)



Tên nhân viên chức/cấp với công ty	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Cty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQ T thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
CTCP Cảng Quy Nhơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu trên 10% CP;</li> <li>- Chủ tịch HĐQT CTCP Tân cảng Quy Nhơn là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Cảng Quy Nhơn;</li> <li>- Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tân cảng Quy Nhơn là Kế toán trưởng CTCP Cảng Quy Nhơn</li> </ul>	<p>4100258793; 01/11/2013; Sở KH&amp;ĐT Bình Định</p>	<p>02 Phan Chu Trinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai</p>	<p>Năm 2025</p>	<p>Nghị quyết HĐQT số 64/2017/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 46/NQ-HĐQT ngày 15/6/2022</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 55/NQ-HĐQT ngày 02/8/2019</p>	<p>Hợp đồng số 168/2017/HĐKT ngày 19/7/2017, về việc hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng của CTCP Tân cảng Quy Nhơn, số tiền phải thu phát sinh trong năm 2025 là: 29.268.000.000 VNĐ</p> <p>Số tiền điện chiếu sáng phải trả phát sinh trong năm 2025 là: 67.903.920 VNĐ</p> <p>Hợp đồng số 168/2022/MR ngày 15/6/2022, về việc cho thuê mặt bằng mở rộng sau cầu cảng, số tiền phải thu phát sinh trong năm 2025 là: 777.600.000 VNĐ</p> <p>Hợp đồng số 168/THO/2019/02B ngày 10/8/2019 và phụ lục số 168/THO/2023/02B-PL01 ngày 25/4/2024 và phụ lục số 168/THO/2023/02B-PL02 ngày 29/4/2025 về việc tiếp tục thuê mặt bằng bãi, mặt bằng phục vụ lưu thông phương tiện số tiền phải thu phát sinh trong năm 2025 là: 4.079.386.800 VNĐ</p>